

KẾ HOẠCH KIỂM TRA CUỐI KỲ II – 2024 - 2025 MÔN NGŨ VĂN

1. Lịch kiểm tra và thời gian làm bài

– Thứ hai 21/4/2025:

+ Ngữ văn 12: 7g30 – 9g05 (90 phút)

+ Ngữ văn 11: 13g45 – 15g20 (90 phút)

– Thứ ba 22/4/2024: Ngữ văn 10: 7g30 – 9g05 (90 phút)

2. Hình thức kiểm tra: tự luận 100%.

3. Kết cấu đề, nội dung kiểm tra, mức độ đánh giá

<u>KHỐI 10</u>	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm): Đọc hiểu truyện ngắn (VB ngoài SGK)	- Nhận biết: + Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, sự kiện chính, nhân vật, người kể chuyện, điểm nhìn, lời người kể chuyện, lời nhân vật; + Nhận biết được một số yếu tố ngôn ngữ gắn với ngữ cảnh của văn bản.	3.0
	- Thông hiểu: + Nhận xét được ý nghĩa, tác dụng của những chi tiết quan trọng, cách lựa chọn, sử dụng ngôi kể, điểm nhìn trong việc thể hiện nội dung tác phẩm; + Phân tích được đặc điểm, tính cách nhân vật (ngoại hình, hành động, tình cảm, tâm lý, ngôn ngữ, ...); + Phân tích, đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà tác phẩm muốn gửi đến người đọc; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề; + Phân tích, lí giải được một số yếu tố ngôn ngữ gắn với ngữ cảnh của văn bản.	2.0
	- Vận dụng: + Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống, hiểu biết về lịch sử văn học để nhận xét, đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm; phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống; + Liên hệ, kết nối các yếu tố liên văn bản, vận dụng vào giải quyết tình huống thực tiễn.	1.0
II. VIẾT (4.0 điểm): Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá chủ đề và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của một	a. Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ).	0.25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.	0.5
	c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu: Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.	2.5
	* Mở bài Giới thiệu tác phẩm (tên tác phẩm, thể loại, tác giả, ...); nêu khái quát vấn đề cần phân tích, đánh giá.	(0.25)
	* Thân bài - Xác định chủ đề và phân tích, đánh giá chủ đề (luận điểm 1) - Phân tích một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật; đánh giá tác dụng của những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật (sử dụng ngôi kể, điểm nhìn; khắc họa nhân vật) trong việc thể hiện chủ đề tác phẩm (luận điểm 2)	(1.0) (1.0)

tác phẩm truyện	* Kết bài	Khẳng định lại những đặc sắc về nghệ thuật và độc đáo về chủ đề của tác phẩm; nêu cảm nghĩ, tác động của tác phẩm đối với bản thân hoặc cảm nghĩ sau khi đọc, thưởng thức tác phẩm.	(0.25)
(VB ở phần Đọc hiểu)	d. Diễn đạt:	Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0.25
	e. Sáng tạo:	Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5

KHỐI 11		MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ	ĐIỂM
I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm): Đọc hiểu thơ (có yếu tố tượng trưng) (VB ngoài SGK)	– Nhận biết: + Nhận biết được thể thơ, vần, nhịp; từ ngữ, hình ảnh; chủ thể trữ tình; kết cấu/bố cục; + Nhận biết được yếu tố tượng trưng, cấu tứ trong thơ trữ tình; + Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn học, một số yếu tố ngôn ngữ gắn với ngữ cảnh của văn bản.		3.0
	– Thông hiểu: + Phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ; + Đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như: ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản; + Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của tác giả thể hiện qua văn bản; phát hiện được các giá trị văn hóa, triết lí nhân sinh từ văn bản; + Phân tích được một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn học, một số yếu tố ngôn ngữ gắn với ngữ cảnh của văn bản.		2.0
	– Vận dụng: + Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống, hiểu biết về lịch sử văn học để nhận xét, đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm; phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống; + Liên hệ, kết nối các yếu tố liên văn bản, vận dụng vào giải quyết tình huống thực tiễn.		1.0
II. VIẾT (4.0 điểm): Viết văn bản nghị luận về một tác phẩm văn học (bài thơ) (VB ở phần Đọc hiểu)	a. Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ).		0.25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.		0.5
	c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu: Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.		2.5
	* Mở bài	Giới thiệu vấn đề nghị luận (tên tác phẩm, tác giả; khái quát nội dung, ý nghĩa của tác phẩm hoặc nêu định hướng của bài viết).	(0.25)
	* Thân bài	- Luận điểm 1: Phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nội dung (đề tài, chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo, thông điệp) * HS có thể phân tích, đánh giá tất cả yếu tố nội dung hoặc chọn 02 yếu tố để khai thác kĩ.	(1.0)
		- Luận điểm 2: Phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh; cấu tứ; các biện pháp nghệ thuật; thể thơ, vần, nhịp)	(1.0)

		* HS có thể phân tích, đánh giá tất cả yếu tố nghệ thuật hoặc chọn 02 yếu tố để khai thác kĩ.	
	* Kết bài	Khẳng định giá trị của tác phẩm hoặc nêu ý nghĩa của tác phẩm đối với bản thân/người đọc.	(0.25)
	d. Diễn đạt:	Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.	0.25
	e. Sáng tạo:	Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0.5

<u>KHỐI 12</u>	MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ		ĐIỂM
I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm): Đọc hiểu thơ trữ tình hiện đại (VB ngoài SGK)	– Nhận biết: + Nhận biết được một số yếu tố hình thức (thể thơ, vần, nhịp; từ ngữ, hình ảnh; chủ thể trữ tình; kết cấu/bố cục) và nội dung bao quát của tác phẩm thơ; + Nhận biết được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực; + Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn học, một số yếu tố ngôn ngữ gắn với ngữ cảnh của văn bản.		3.0
	– Thông hiểu: + Phân tích được các yếu tố hình thức (từ ngữ, chi tiết, hình ảnh, hình tượng, nhan đề) và các yếu tố nội dung (đề tài; mạch cảm xúc của chủ thể trữ tình; cảm hứng chủ đạo; chủ đề, tư tưởng, thông điệp); + Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà tác giả muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của tác phẩm thơ; phân tích sự phù hợp giữa chủ đề, tư tưởng và cảm hứng chủ đạo trong tác phẩm thơ. + Phân tích được một số đặc điểm cơ bản của ngôn ngữ văn học, một số yếu tố ngôn ngữ gắn với ngữ cảnh của văn bản.		2.0
	– Vận dụng: + Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm về cuộc sống, hiểu biết về lịch sử văn học để nhận xét, đánh giá ý nghĩa, giá trị của tác phẩm; phân tích được ý nghĩa hay tác động của văn bản trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân đối với văn học và cuộc sống; + Liên hệ, kết nối các yếu tố liên văn bản, vận dụng vào giải quyết tình huống thực tiễn.		1.0
II. VIẾT (4.0 điểm): Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của một bài thơ/ đoạn thơ	a. Đảm bảo bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ).		0.25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận.		0.5
	c. Viết được bài văn nghị luận bảo đảm các yêu cầu: Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận.		2.5
	* Mở bài	- Giới thiệu tác phẩm/ đoạn trích (tên tác phẩm, thể loại, tác giả, ...) - Nêu khái quát vấn đề cần phân tích, đánh giá.	(0.25)
	* Thân bài	- L luận điểm 1: Phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nội dung (<u>đề tài</u> , <u>chủ đề</u> , <u>tư tưởng</u> , <u>cảm hứng chủ đạo</u> , <u>thông điệp</u>) * HS có thể phân tích, đánh giá tất cả yếu tố nội dung hoặc chọn 02 yếu tố để khai thác kĩ.	(1.0)

(VB ở phần Đọc hiểu)		- Luận điểm 2: Phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về nghệ thuật (từ ngữ, hình ảnh; <u>câu tứ</u> ; <u>các biện pháp nghệ thuật</u> ; <u>thể thơ, văn, nhịp</u>) * HS có thể phân tích, đánh giá tất cả yếu tố nghệ thuật <u>hoặc</u> chọn 02 yếu tố để khai thác kĩ.	(1.0)
	* Kết bài	- Khẳng định lại những đặc sắc về nội dung, nghệ thuật của tác phẩm/ đoạn trích.	(0.25)
		- Nêu cảm nghĩ, tác động của tác phẩm/ đoạn trích đối với bản thân.	
	d. Diễn đạt: Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản.		0.25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.		0.5

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2025
TTCM

Ngô Thị Xuân Phụng